

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HSST
Ngày 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thuận

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phượng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Lê Thị Mỹ L (tên khác Q) sinh năm: 1992; tại thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Kim H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2019 đến ngày 30/5/2019; chuyển sang tạm giam từ ngày 31/5/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Anh Lê Hoàng G, sinh năm: 1988; Trú tại: ấp Thạnh X, xã Thạnh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2.2 Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1998; Trú tại: Khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2.3 Trần Văn T, sinh năm: 1996; Trú tại: ấp Thạnh T, xã Thạnh H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2.4 Trần Thanh T, sinh năm: 1992; Trú tại: Khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2.5 Khung Thanh S, sinh năm: 1993; Trú tại: Khu phố Vĩnh P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 23/5/2019 Nguyễn Hữu T điện thoại cho Lê Thị Mỹ L mua ma túy với giá 200.000 đồng, L đồng ý bán và hẹn T đến nhà trọ Khánh H thuộc ấp Thanh T, xã Thanh H, huyện G để giao nhận ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày T rủ Khung Thanh S chạy xe trở T đi lấy đồ (T không nói với S là mua ma túy). Khi đến nhà trọ Khánh H, Sang đậu xe phía ngoài lộ còn T đi vào phòng trọ gặp L, L trực tiếp bán cho T một bịch ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0734 gam, T đưa cho L 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện G bắt quả tang cùng với tang vật của vụ án. Trong quá trình làm việc lực lượng Công an phát hiện L giấu ma túy trong bộ phận sinh dục nên tiến hành đưa L đến Trung tâm y tế huyện G để khám xét thì phát hiện 01 bịch ma túy giấu trong âm đạo của L loại Methamphetamine, khối lượng 1.3065 gam. L thừa nhận số ma túy này dùng để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy. Trước đó, cùng ngày L còn bán ma túy cho Trần Thanh T 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng. Tổng số tiền L bán ma túy trong ngày 23/5/2019 là 400.000 đồng.

Quá trình điều tra L khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người cụ thể: Trong tháng 5/2019 bán ma túy cho Trần Văn T 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, giao tại nhà trọ Khánh H.

Ngày 18/5/2019 bán cho Trần Thanh T 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, giao tại nhà trọ Khánh H

Ngày 20/5/2019 bán cho Trần Thanh T 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, Nguyễn Hữu T 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, đều giao tại nhà trọ Khánh H.

Ngày 22/5/2019 bán cho Nguyễn Hữu T 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng, đều giao tại nhà trọ Khánh H.

Quá trình điều tra L khai nhận mua ma túy trong ngày 23/5/2019 của người tên T (không rõ địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng, ngoài lần mua trên L còn mua của T 02 lần, mỗi lần 2.000.000 đồng.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Lê Thị Mỹ L để điều tra.

Về vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

Một bịch nylon hàn kín hai đầu có kích thước khoảng 02 x 01 cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là ma túy thu trên người của Nguyễn Hữu T được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký của người bị bắt, người chứng kiến.

Một bịch nylon có kích thước 3,5 x 4cm, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt nghi là ma túy đã được niêm phong trong phong bì thư màu trắng có chữ ký của một số người làm chứng.

Một điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile màu đỏ đen đã bị vỡ bàn phím, số IMEI 1: 840171020075050, số IMEI 2: 840171020075050 cùng 01 sim số 0909533423, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Một cây kéo kim loại dài khoảng 09 cm; 01 cái bật lửa ga; 01 cái màu đỏ, 01 cái màu tím, 01 cái màu vàng, tất cả đã qua sử dụng.

04 vỏ bọc nylon đã cắt một đầu nghi dùng chứa chất ma túy, 02 vỏ nylon có kích thước khoảng 01 x 02 cm, 01 vỏ nylon có kích thước 01 x 03cm và 01 nylon có kích thước khoảng 01 x 2.5cm

Một chai nhựa không nhãn hiệu nắp đỏ có lỗ ở nắp nghi là dụng cụ sử dụng ma túy. Tiền Việt Nam 1.500.000 đồng, trong đó 200.000 đồng là tiền bắt quả tang, thu trong ví của L 1.300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 355/KL-KLHS, ngày 27/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Kiên Giang kết luận:

Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong một bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0734 gam.

Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3065 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp, ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu số 355/mẫu 1 và 355/mẫu 2 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Võ Bảo Thuận.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 30/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố Lê Thị Mỹ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Mỹ L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động và số tiền 1.800.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy số ma túy sau khi đã giám định và một số công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Lê Thị Mỹ L là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được việc mua bán ma túy (Methamphetamine) là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích hám lợi cá nhân và nhu cầu có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện nên vào ngày 23/5/2019 bị cáo đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện, sau đó thì bị phát hiện cùng với tang vật của vụ án. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận trước ngày bị phát hiện bị cáo còn bán cho Trần Văn T 03 lần với số tiền 600.000 đồng, Trần Thanh T 03 lần với số tiền 600.000 đồng và Nguyễn Hữu T 02 lần với số tiền 400.000 đồng. Tất cả những lần trên đều liên lạc bằng điện thoại và giao ma túy tại nhà trọ Khánh H.

Qua lời trình bày trên của bị cáo cho thấy đã phù hợp với lời khai của những người có liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được và căn cứ vào kết luận giám định số: 355/KL-KTHS ngày 27/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận; Mẫu 01: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong một bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0734 gam. Mẫu 02: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 1,3065 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích rõ ràng, bị cáo biết rất rõ ma túy là chất gây nghiện, pháp luật nghiêm cấm sử dụng, mua bán nhưng vì hám lợi cho nên bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự an toàn tại địa phương. Xét lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ cho nên cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, xét thấy bị cáo Lê Thị Mỹ L có hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước cụ thể:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile màu đỏ đen đã bị vỡ bàn phím, số IMEI 1: 840171020075050, số IMEI 2: 840171020075050 cùng 01 sim số 0909533423, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và số tiền bắt quả tang 200.000 đồng, tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo L bán ma túy là 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng (nộp vào tài khoản 3949.0.1055091.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng). Bị cáo L còn phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm: Một cây kéo kim loại dài khoảng 09 cm; 01 cái bật lửa ga; 01 cái màu đỏ, 01 cái màu tím, 01 cái màu vàng, tất cả đã qua sử dụng. 04 vỏ bọc nylon đã cắt một đầu nghi dùng chứa chất ma túy, 02 ổ nylon co kích thước khoảng 01 x 02cm, 01 vỏ nylon có kích thước 01 x 03cm và 01 nylon có kích thước khoảng 01 x 2.5cm. Một chai nhựa không nhãn hiệu nắp đỏ có lỗ ở nắp nghi là dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định được niêm phong trong hai phong bì có kí hiệu số 355/mẫu 1 và 355/mẫu 2.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Mỹ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 01 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ L (tên khác Q) phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L (tên khác Q) 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 23/5/2019.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile màu đỏ đen đã bị vỡ bàn phím, số IMEI 1: 840171020075050, số IMEI 2: 840171020075050 cùng 01 sim số 0909533423, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và số tiền bắt quả tang 200.000 đồng, tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo Linh bán ma túy là 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng (nộp vào tài khoản 3949.0.1055091.00000 của Chi

cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng). Bị cáo L còn phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm: Một cây kéo kim loại dài khoảng 09 cm; 01 cái bật lửa ga; 01 cái màu đỏ, 01 cái màu tím, 01 cái màu vàng, tất cả đã qua sử dụng. 04 vỏ bọc nylon đã cắt một đầu nghi dùng chứa chất ma túy, 02 vỏ nylon có kích thước khoảng 01 x 02 cm, 01 vỏ nylon có kích thước 01 x 03 cm và 01 nylon có kích thước khoảng 01 x 2.5cm. Một chai nhựa không nhãn hiệu nắp đỏ có lỗ ở nắp nghi là dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định gồm:

Mẫu 1: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0660 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Mẫu 2: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,2776 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Mỹ L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày; bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (27/11/2019) những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra;
- CQ Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa